

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 29-7-2022  
“V/v tranh chấp chia tài sản sau  
khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hiếu và bà H’Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thúy Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc “Chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022, Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ, Thông báo mở lại phiên tòa 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị Thanh Th, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông - Có mặt,

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 30-12-2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vũ Thị Thanh Th trình bày:*

Bà Th và ông Hoàng Văn T đã ly hôn vào ngày 18-5-2020, tại quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về con chung của các đương sự, về T sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bà Th và ông T gồm có: 01 thửa đất số 370, tờ bản đồ số 16, diện tích 470m<sup>2</sup> (10x47m) tại thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh Đắk Nông được UBND thị xã Gia Nghĩa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31-12-2010; 01 căn nhà gỗ được xây dựng năm 2014. Tất cả các tài sản chung này khi ly hôn bà Th và ông T chưa phân chia. Nay, bà Th yêu cầu

chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, cụ thể: Bà yêu cầu chia đôi thửa đất số 370, tờ bản đồ số 16 tại thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh Đắk Nông, bà yêu cầu được nhận phần đất có ngôi nhà trên đất và đồng ý trả cho ông T một nửa giá trị ngôi nhà, đối với phần ngôi nhà nằm trên đất của ông T bà sẽ tự dỡ bỏ. Về đồ dùng sinh hoạt trong nhà bà không yêu cầu phân chia, toàn bộ giao lại cho ông T.

*Bị đơn ông Hoàng Văn T:* Quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T đều vắng mặt, do đó tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của ông T. Tòa án đã tiến hành niêm yết tất cả các văn bản tố tụng đối với ông Hoàng Văn T theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa phát biểu ý kiến:***

*Về tố tụng:* Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt tại Tòa án để tham gia các buổi làm việc, phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án là vi phạm quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 38, khoản 2 Điều 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Thanh Th, bà Vũ Thị Thanh Th được quyền sở hữu đối với phần diện tích đất 216.8m, ông Hoàng Văn T được quyền sở hữu đối với phần diện tích đất 216.8m<sup>2</sup>, bà Vũ Thị Thanh Th trả cho ông Hoàng Văn T 72.427.609đ giá trị căn nhà.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*** Nguyên đơn bà Vũ Thị Thanh Th khởi kiện yêu cầu Tòa án chia T sản sau khi ly hôn đôi với bị đơn là ông Hoàng Văn T, cư trú tại: Thôn Nghĩa Thuận, xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*tranh chấp chia tài sản sau ly hôn*”; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thực hiện thủ tục xét xử vắng mặt của bị đơn.

***[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:***

Căn cứ theo hồ sơ do Tòa án thu thập tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Nông về hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 906602 thửa đất số 370, tờ bản đồ số 16 tại thôn Nghĩa Thuận, xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông do UBND thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa) cấp

ngày 31-12-2010 cho ông Hoàng Văn T và bà Vũ Thị Thanh Th. Mặt khác, căn cứ trên lời khai của bà Vũ Thị Thanh Th có căn cứ cho thấy thửa đất số 370, tờ bản đồ số 16 tại thôn Nghĩa Thuận, xã Đắc Nĩa, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông và căn nhà gỗ trên thửa đất là T sản chung trong thời kỳ hôn nhân của ông Hoàng Văn T và bà Vũ Thị Thanh Th. Quá trình giải quyết vụ án, ông T không có mặt để làm việc, do đó không cung cấp các T liệu chứng cứ nào khác.

Xét thấy, theo lời khai của bà Th, thửa đất số 370, tờ bản đồ số 16 được mua từ số tiền chung của vợ chồng bà Th và ông T trong thời kỳ hôn nhân và căn nhà gỗ được xây dựng năm 2014 cùng được xây dựng từ tiền chung của hai vợ chồng, không phân chia được công sức của ai nhiều hơn, ít hơn. Do đó, căn cứ theo Điều 38, khoản 2 Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy cần chia đôi những T sản có trong thời kỳ hôn nhân của ông T và bà Th, bao gồm thửa đất số 370, tờ bản đồ số 16 và căn nhà gỗ trên đất. Tuy nhiên, đối với căn nhà gỗ theo như biên bản xem xét thẩm định ngày 24-6-2021 do Tòa án thực hiện có chiều rộng là 5,8m, do đó không thể chia đôi theo hiện vật ngôi nhà sẽ không còn bảo đảm được giá trị sử dụng. Vì vậy, căn cứ trên yêu cầu của nguyên đơn được nhận phần đất có ngôi nhà trên đất, bà Th đồng ý trả cho ông T  $\frac{1}{2}$  giá trị T sản của ngôi nhà theo Chứng thư định giá theo giá thị trường của Công ty cổ phần thẩm định giá Việt Tín thực hiện là  $144.855.217\text{đ}/2=72.427.609\text{đ}$ , đồng thời bà Th sẽ dỡ bỏ phần ngôi nhà nằm trên phía đất của ông T để trả đất cho ông T là phù hợp với hiện trạng thực tế của thửa đất, bảo đảm được quyền lợi của hai bên và đảm bảo cho việc thi hành án. Ông T không có mặt tại các buổi làm việc với Tòa án nên Tòa án không thu thập được ý kiến nào khác của ông T.

Từ những phân tích ở trên, căn cứ vào kết quả xác nhận kết quả đo khi tách đôi thửa đất theo hướng cắt dọc theo chiều ngang đường quốc lộ 28, xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Thanh Th: Bà Vũ Thị Thanh Th được quyền sở hữu đối với phần diện tích đất  $216.8\text{m}^2$ , có tứ cận phía đông giáp: đất nhà Hải Thịnh; phía Tây giáp: đất của ông Hoàng Văn T; phía Bắc giáp: đường đất; Phía Nam giáp: Đường quốc lộ và toàn bộ T sản trên diện tích đất này theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 906602 do UBND thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa) cấp ngày 31-12-2010 cho ông Hoàng Văn T và bà Vũ Thị Thanh Th.

Ông Hoàng Văn T được quyền sở hữu đối với phần diện tích đất  $216.8\text{m}^2$ , có tứ cận phía Đông giáp: đất của Bà Vũ Thị Thanh Th; phía Tây giáp: đất ông Định; phía Bắc giáp: đường đất; Phía Nam giáp: Đường quốc lộ và toàn bộ T sản trên diện tích đất này theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 906602 do UBND thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa) cấp ngày 31-12-2010 cho ông Hoàng Văn T và Bà Vũ Thị Thanh Th.

Bà Vũ Thị Thanh Th trả cho ông Hoàng Văn T 72.427.609đ giá trị  $\frac{1}{2}$  căn nhà.

Bà Th tự nguyện dỡ bỏ phần căn nhà nằm trên diện tích đất của ông Hoàng Văn T.

Về chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Tổng cộng là 14.007.000đ, bà Th tự nhận nộp toàn bộ số tiền trên, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà Th và

hoàn toàn hợp pháp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền này bà Th đã nộp đủ.

Về án phí: T sản chung của bà Th và ông T được định giá là 1.435.463.937đ, được Tòa án giải quyết chia bằng hiện vật cho mỗi người  $\frac{1}{2}$  T sản nên án phí của bà Th và ông T mỗi người phải chịu  $1.435.464.000đ/2 = 717.732.000 = 20.000.000đ + 4\% \times 317.732.000đ = 32.709.000đ$ , bà Th được trừ đi 6.200.000đ đã nộp tạm ứng án phí.

Từ các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 38, khoản 2 Điều 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

### Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Thanh Th:

1.1. Bà Vũ Thị Thanh Th được quyền sở hữu đối với phần diện tích đất 216.8m<sup>2</sup>, có tứ cận phía đông giáp: Đất nhà Hải Thịnh; phía Tây giáp: Đất của ông Hoàng Văn T; phía Bắc giáp: Đường đất; Phía Nam giáp đường quốc lộ và toàn bộ T sản trên diện tích đất này theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 906602 do UBND thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa) cấp ngày 31-12-2010 cho ông Hoàng Văn T và bà Vũ Thị Thanh Th.

1.2. Ông Hoàng Văn T được quyền sở hữu đối với phần diện tích đất 216.8m<sup>2</sup>, có tứ cận phía Đông giáp: đất của bà Vũ Thị Thanh Th; phía Tây giáp: đất ông Định; phía Bắc giáp: đường đất; Phía Nam giáp đường quốc lộ và toàn bộ T sản trên diện tích đất này theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 906602 do UBND thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa) cấp ngày 31-12-2010 cho ông Hoàng Văn T và bà Vũ Thị Thanh Th.

1.3. Bà Vũ Thị Thanh Th trả cho ông Hoàng Văn T 72.427.609đ (*bảy mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm lẻ bảy đồng*).

1.4. Bà Vũ Thị Thanh Th tự nguyện dỡ bỏ phần căn nhà nằm trên diện tích đất của ông Hoàng Văn T.

Về chi phí thẩm định tại chỗ và định giá T sản: Chấp nhận sự tự nguyện của bà Th về việc chịu chi phí tố tụng là 14.007.000đ, bà Th đã nộp đủ.

1. Về án phí: Bà Vũ Thị Thanh Th và ông Hoàng Văn T mỗi người phải nộp 32.709.000đ (*ba mươi hai triệu bảy trăm lẻ chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; Bà Vũ Thị Thanh Th được trừ đi 6.200.000đ (*sáu triệu hai trăm nghìn đồng*) bà Th đã nộp tạm ứng, còn phải nộp 26.509.000đ (*hai mươi sáu triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký tên, đóng dấu)***

**Nguyễn Thị Yên**